

Số: 18/2022/QĐCNTTLH

Quỳnh Lưu, ngày 22 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Dương Tấn L và chị Lê Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Dương Tấn L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 12 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Anh Dương Tấn L, sinh năm 1983.

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1983.

Cùng nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Tấn L và chị Lê Thị H.

- Về con chung: Giao hai con chung là Dương Thị Hải G, sinh ngày 07/4/2009 và con Dương Thị Hải M, sinh ngày 25/10/2013 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Anh Dương Tấn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị H mỗi tháng 4.000.000đ (2.000.000 đồng/tháng/con) kể từ tháng 12/2022 đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Dương Tấn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Dương Tấn L và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và điều 9. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Đ, huyện A,
tỉnh Kiên Giang (nơi ĐKKH 2009);
- Lưu Hồ sơ;

THẨM PHÁN

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh